

Số: **69/2022/QĐST-DS**

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 116, 117, 385, 398, Điều 280, 299, 320, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 50, Điều 56, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Căn cứ Điều 27, 18, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”.

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 151/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A** (sau đây viết tắt là Ngân hàng A); Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt C, ông Nguyễn Văn T, bà Đào Thị S và bà Phạm Minh A; Địa chỉ liên hệ: quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Phạm Văn H**, sinh năm: 1970; **Bà Trần Thị Tân N**, sinh năm: 1974; Cùng hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Phạm Trần Vũ V**, sinh năm 1995.

- **Cháu Phạm Trần Thanh T**, sinh năm 2011 - do ông H đại diện; ông H ủy quyền cho anh Phạm Trần Vũ V.

Cùng hộ khẩu thường trú: phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Ông Phạm Văn H, bà Trần Thị Tân N, cháu Phạm Trần Thanh T do ông H đại diện - cùng ủy quyền cho anh Phạm Trần Vũ V (Giấy ủy quyền số công chứng 1403, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/8/2016 Ngân hàng A và ông Phạm Văn H, bà Trần Thị Tân N ký Hợp đồng cho vay số 19_08.16/HDTD/TDO ngày 16/8/2016; theo hợp đồng các bên thống nhất: Ngân hàng cho ông H, bà N vay số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay: Vay khởi nghiệp; Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất được quy định tại từng đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ...; Tài sản đảm bảo khoản vay: Nhà đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số 7H-III-33; địa chỉ: Số B Linh Quang, tổ Y phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội đứng tên Phạm Văn H theo Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 13_08.16/HDBD/TDO ngày 16/8/2016, số công chứng 1949/2016/HĐTC, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ký giữa Ngân hàng và ông H; Tài sản thế chấp được Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh khu vực Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa đã chứng nhận việc thế chấp giá trị quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Giấy chứng nhận số CD 125250.

Sau khi hoàn tất các thủ tục vay, ngày 19/8/2021 Ngân hàng đã chuyển khoản số tiền 750.000.000 đồng vào tài khoản đứng tên ông H.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Xác nhận tính đến ngày 24/5/2022 ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Tân N nợ Ngân hàng A số tiền là 1.106.461.769 đồng theo Hợp đồng cho vay số 19_08.16/HDTD/TDO ngày 16/8/2016 ký giữa Ngân hàng A và ông H, bà N, gồm: Nợ gốc: 629.839.231 đồng; Nợ lãi trong hạn: 250.276.130 đồng; Nợ lãi quá hạn: 226.346.408 đồng;

2.2. Ông H, bà N trả nợ Ngân hàng A theo lộ trình:

Chậm nhất ngày 25/7/2022 trả số tiền 400.000.000 đồng trừ vào số nợ gốc;

Chậm nhất ngày 26/9/2022 trả số tiền 229.839.231 đồng nợ gốc và 170.160.769 đồng nợ lãi;

Chậm nhất ngày 30/12/2022 trả nốt số tiền lãi 306.461.769 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/5/2022 cho đến ngày tất toán toàn bộ số nợ theo Hợp đồng cho vay số 19_08.16/HDTD/TDO ngày 16/8/2016.

2.3. Trường hợp ông H, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trên, Ngân hàng A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số 7H-III-33, diện tích: 17,9m², địa chỉ: Số B, tổ Y, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 125250, sổ vào sổ cấp GCN: CS-ĐĐ 01419 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/04/2016, đứng tên ông Phạm Văn H.

2.4. Án phí: Các đương sự thống nhất ông H, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.596.926 đồng (hai mươi hai triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.095.000 đồng (hai mươi hai triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069418 ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến